BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1383 /QĐ-BNV	*Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026 của Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNV ngày 04 tháng7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026 của Bộ Nội vụ".

Điều 2. Căn cứ Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2026 tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ được giao nhiệm vụ phổ biến thông tin thống kê chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện biên soạn, phổ biến các thông tin thống kê thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo thời gian và quy định về phổ biến thông tin thống kê.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính (Cục Thống kê);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (để phối hợp);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ (để đăng tin);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Khương

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH PHỔ BIẾN THÔNG TIN THỐNG KÊ NĂM 2026 CỦA BỘ NỘI VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1383/QĐ-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*
1	Số đơn vị hành chính	Chính thức	Tháng 6/2025	Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ	Vụ Chính quyền địa phương
2	Số đại biểu Hội đồng nhân dân	Chính thức			
3	Số người làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ	Chính thức	Tháng 6/2025	Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ	Vụ Công tác thanh niên và Bình đẳng giới
4	Số lượng hội, tổ chức phi chính phủ	Chính thức	Tháng 5/2025	Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ	Vụ Tổ chức phi chính phủ
5	Số lượng các quỹ xã hội, quỹ từ thiện	Chính thức			
6	Số phong trào thi đua	Sơ bộ	Tháng 5/2025	Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương
7	Chỉ tiêu Tiền lương bình quân tháng năm 2024 và quý I/2025 của lao động trong doanh nghiệp	Chính thức	Tháng 3/2025	Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội
8	Số doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Chính thức	Tháng 4/2025	Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ	Cục Quản lý lao động ngoài nước
9	Số người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Chính thức	Tháng 4/2025		

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*
10	Số người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng về nước	Chính thức	Tháng 4/2025		
11	Số người lao động được hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm	Chính thức	Tháng 3/2026	Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ	Cục Việc làm
12	Số người lao động người nước ngoài đang làm việc ở Việt Nam được cấp giấy phép	Chính thức	Tháng 3/2025		
13	Số vụ tai nạn lao động	Chính thức	Tháng 3/2026		
14	Số người bị tai nạn lao động	Chính thức	Tháng 3/2026		
15	Số người lao động được giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Chính thức	Tháng 6/2025		
16	Số doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm được cấp phép	Chính thức	Tháng 6/2025		
17	Số lượng văn bản chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ công tác văn thư - lưu trữ	Chính thức	Tháng 6/2026	Cổng thông tin điện tử Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước
18	Số lượng văn bản đi				
19	Số lượng văn bản đến				
20	Số lượng hồ sơ				
21	Số nhân sự làm công tác văn thư				

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*
22	Số nhân sự làm công tác lưu trữ	Chính thức	Tháng 6/2026	Cổng thông tin điện tử Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước
23	Số lượt người khai thác và sử dụng tài liệu: *- Tại phòng đọc* *- Trực tuyến*				
24	Số Hồ sơ/ĐVBQ phục vụ độc giả *Trong đó* *- Tài liệu giấy* *- Tài liệu điện tử*				
25	Số lần triển lãm, giới thiệu tài liệu lưu trữ *Trong đó:* *- Số lần triển lãm, giới thiệu trực tiếp* *- Số lần triển lãm, giới thiệu trực tuyến*				
26	Số mét giá tài liệu giấy *Trong đó:* *- Số mét giá tài liệu giấy đã chỉnh lý hoàn chỉnh* *- Số mét giá tài liệu giấy đã chỉnh lý sơ bộ* *- Số mét giá tài liệu giấy chưa chỉnh lý*				
27	Số lượt người được hưởng trợ cấp ưu đãi người có công	Chính thức	Tháng 3/2026	Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ	Cục Người có công
28	Số hộ người có công được hỗ trợ cải thiện nhà ở	Chính thức			
29	Tổng quỹ Đền ơn đáp nghĩa	Chính thức			

Ghi chú: số liệu các chỉ tiêu thống kê được phổ biến là số liệu năm 2025 (tính đến hết ngày 31/12/2025).